

Số: 307/BC-BVHXH

Cà Mau, ngày 14 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh trình kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh¹, ngày 11 và 14/8/2026, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ 5 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XI. Tại Hội nghị, thành viên Ban, các đại biểu tham dự cơ bản thống nhất với nội dung của các tờ trình và dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình; có nhiều ý kiến đóng góp, thảo luận đối với các văn bản và được đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành giải trình, làm rõ, đồng thời tiếp thu những ý kiến đóng góp xác đáng, phù hợp.

Qua ý kiến thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, Ban đã tổng hợp báo cáo thẩm tra riêng từng văn bản², kết quả như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Cà Mau quản lý

Nghị quyết ban hành theo quy định tại khoản 6 Điều 110 Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Điều 2 Nghị quyết số 335/NQ-CP Ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về tính chi phí quản lý vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và Công văn số 1694/BYT-BH ngày 16/3/2026 của Bộ Y tế về việc triển khai lập hồ sơ phương án giá dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh không in phim, dịch vụ kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh sử dụng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS); với 10.612 dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, gồm: Phụ lục I (09 dịch vụ), Phụ lục II (32 dịch vụ), Phụ lục III (9.273 dịch vụ), Phụ lục IV (759 dịch vụ) và Phụ lục V (539 dịch vụ). Danh mục dịch vụ không thay đổi so

¹ Công văn số 158/HĐND-TT ngày 28/7/2026; Công văn số 166/HĐND-TT ngày 10/8/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc phân công thẩm tra văn bản trình Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI.

² Các Báo cáo số: 299/BC-BVHXH; 300/BC-BVHXH; 301/BC-BVHXH; 302/BC-BVHXH; 303/BC-BVHXH ngày 11/8/2026 và Báo cáo số 306/BC-BVHXH ngày 14/8/2026 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh.

với quy định hiện hành. Mức giá các dịch vụ được xây dựng trên cơ sở Luật Giá năm 2023, phương pháp định giá quy định tại Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế và bảo đảm không vượt mức giá tối đa do Bộ Y tế quy định.

Tại Hội nghị thẩm tra đại biểu đề nghị cơ quan trình bổ sung, làm rõ cơ sở xác định chi phí tiền lương trong phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, trong khi hiện nay các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang thực hiện chi trả tiền lương theo mức lương cơ sở 2,53 triệu đồng/tháng. Đồng thời rà soát, điều chỉnh cách trình bày các cột trong các phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, bảo đảm thống nhất về tên gọi, nội dung và cách thể hiện giữa các phụ lục; điều chỉnh tên dịch vụ được phê duyệt ở phụ lục V thống nhất tên dịch vụ được phê duyệt ở phụ lục III.

Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến.

2. Dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên đường Đông A thuộc Khu đô thị Happy Home, khóm 7, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau

Nghị quyết được xây dựng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Điều 16 Chương 3 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 11/7/2005 của Chính phủ về ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận, có ý kiến, cụ thể như sau:

- Về nội dung Tờ trình: Đề nghị bổ sung, làm rõ căn cứ cho việc lựa chọn tên để đặt cho đường, bổ sung nội dung thuyết minh, làm rõ ý nghĩa tên gọi “Đông A” để làm cơ sở cho đại biểu xem xét, quyết định.

- Đại biểu đề nghị cơ quan trình cung cấp, giải trình làm rõ thêm về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn, số lượng thực tế người dân tham gia và mức độ đồng thuận đối với việc đặt tên tuyến đường “Đông A”.

- Về tên dự thảo Nghị quyết: Đại biểu cho rằng tên dự thảo Nghị quyết “Đặt tên đường Đông A, thuộc Dự án An sinh xã hội (Khu đô thị Happy Home), khóm 7, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau” chưa phù hợp, do tên gọi quá cụ thể và chưa thể hiện theo hướng khái quát về đối tượng được đặt tên. Đề nghị điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết thành: “Nghị quyết đặt tên một tuyến đường trên địa bàn phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau”. Theo đó, chỉnh lý nội dung Điều 1 của dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thống nhất với tên gọi của Nghị quyết và nội dung được quyết định.

- Có ý kiến đại biểu cho rằng tên đường “Đông A” còn mới và chưa thông dụng, bộ phận người dân chưa hiểu hết ý nghĩa của tên đường “Đông A”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tăng cường thông tin,

tuyên truyền, giới thiệu về ý nghĩa, giá trị của tên đường “Đông A” sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh được ban hành, qua đó giúp người dân hiểu rõ hơn về tên gọi. Đồng thời, nghiên cứu việc bố trí bảng thuyết minh, giới thiệu ý nghĩa tên đường tại tuyến đường, góp phần cung cấp thông tin, giáo dục truyền thống và nâng cao nhận thức của người dân.

Sau hội nghị thẩm tra, cơ quan trình đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và theo quan điểm của Ban. Ban Văn hóa – Xã hội trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 – 2030

Đây là Nghị quyết biện pháp có tính chất đặc thù của địa phương theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15, đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của HĐND tỉnh Cà Mau hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 – 2025.

Về đối tượng thụ hưởng gồm: (1) Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; trẻ em mầm non, học sinh tiểu học tại các trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau”. (2) Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Về định mức hỗ trợ: Trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần; thời gian hỗ trợ trong 09 tháng của năm học; Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh được cấp theo định mức 01 hộp sữa loại 180 ml/ngày; thời gian hỗ trợ trong cả năm. Nghị quyết này kế thừa bằng với định mức cấp sữa của Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND.

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận, có ý kiến, cụ thể như sau:

- Đối với báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020: đề nghị bổ sung nội dung đánh giá hiệu quả của Nghị quyết mang lại, nhất là việc cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em thụ hưởng chính sách này.

- Về tên gọi của Nghị quyết: đề nghị nghiên cứu điều chỉnh đảm bảo khái quát, phù hợp với phạm vi điều chỉnh và đối tượng thụ hưởng- Điều 1, phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Nghị quyết quy định nhiều nội dung về đối tượng thụ hưởng chính sách, dẫn đến sự trùng lặp với quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2. Đó đó, đề nghị điều chỉnh nội dung Điều này theo hướng khái quát, tránh trùng lặp và phù hợp với nội dung chính sách.

- Điều 2, đối tượng áp dụng:

Tại khoản 1, cách diễn đạt của dự thảo Nghị quyết chưa thật rõ về mối quan hệ giữa điều kiện “thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật” với nhóm trẻ em, học sinh tại các trường giáo dục chuyên biệt, có thể dẫn đến cách hiểu các điều kiện này cũng áp dụng đối với trẻ em, học sinh tại các trường giáo dục chuyên biệt. Đề nghị tách rõ các nhóm đối tượng, điều chỉnh như sau: “1. *Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; trẻ em mầm non, học sinh tiểu học tại các trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau*”.

+ Tại khoản 2: Dự thảo Nghị quyết đang sử dụng đồng thời các thuật ngữ “cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội” và “cơ sở bảo trợ xã hội”. Để bảo đảm thống nhất về thuật ngữ trong dự thảo, đề nghị sử dụng thuật ngữ “cơ sở trợ giúp xã hội” và chỉnh lý như sau: “2. *Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau*”.

- Tại Điều 3:

+Về tên Điều, dự thảo Nghị quyết ghi “mức hỗ trợ”. Tuy nhiên, nội dung Điều này thực chất quy định về “định mức và thời gian hỗ trợ”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên Điều 3 thành “Định mức và thời gian hỗ trợ” cho phù hợp với nội dung quy định.

+ Tại khoản 1: Đại biểu đề nghị bổ sung nội dung: “áp dụng từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2029 - 2030”. Theo đó, khoản 1 được diễn đạt như sau: “1. Trẻ em quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được cấp sữa theo định mức sau: trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần; thời gian hỗ trợ trong 09 tháng của năm học, áp dụng từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2029 - 2030”.

+ Tại khoản 2: Đại biểu đề nghị bổ sung nội dung: “áp dụng từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến kết thúc tháng 12 năm 2030”. Theo đó, khoản 1 được diễn đạt như sau: “2. Trẻ em quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được cấp theo định mức 01 hộp sữa loại 180 ml/ngày; thời gian hỗ trợ trong cả năm, áp dụng từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến kết thúc tháng 12 năm 2030”.

- Tại khoản 2 Điều 5: quy định Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành là chưa phù hợp; bởi vì Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND đến hết năm 2025 đã hết hiệu lực thực hiện theo thời gian, đang chờ hoàn chỉnh thủ tục bãi bỏ. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh lại thành “bãi bỏ” Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND cho đảm bảo với quy định pháp luật.

Sau hội nghị thẩm tra, cơ quan trình đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và theo quan điểm của Ban. Ban Văn hóa – Xã hội trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Dự thảo Nghị quyết quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Nghị quyết xây dựng theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Đối tượng áp dụng: (1) Học sinh tại các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP³. (2) Các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau. (3) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Về Mức học bổng khuyến khích học tập hằng tháng: bằng ba lần mức học phí trung học phổ thông công lập quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tự thực trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm học 2025 – 2026”.

Tại hội nghị thẩm tra, đại biểu thảo luận và có ý kiến đóng góp đối với dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

³ “a) Học sinh trường trung học phổ thông chuyên (sau đây gọi chung là trường chuyên), học sinh trung học phổ thông chuyên trong cơ sở giáo dục đại học có kết quả rèn luyện và kết quả học tập đạt mức cao nhất trong các mức đánh giá kết quả rèn luyện, kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông thuộc kỳ xét, cấp học bổng và có điểm trung bình môn chuyên của học kỳ xét, cấp từ 8,5 trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc kỳ thi cấp khu vực hoặc quốc tế của năm học đó do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử”.

- Tại khoản 1 Điều 2: Để bảo đảm xác định chính xác đối tượng áp dụng và thống nhất giữa Điều 2 và Điều 3 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh thành: “*Học sinh đang học tại các trường trung học phổ thông chuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP*”.

- Tại Điều 3. Mức học bổng khuyến khích học tập: Trên cơ sở chỉnh lý khoản 1 Điều 2 về đối tượng áp dụng nêu trên, đề nghị điều chỉnh nội dung Điều 3 như sau: “Học sinh quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được cấp mức học bổng khuyến khích học tập hằng tháng bằng ba lần mức học phí trung học phổ thông công lập quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm học 2025 – 2026”.

- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện: đề nghị diễn đạt phù hợp với quy định Nghị định 66/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đại biểu thảo luận, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thực tế việc xét, lập và nộp hồ sơ học bổng học kỳ II năm học 2025 – 2026; trên cơ sở đó bổ sung quy định chuyển tiếp để bảo đảm quyền lợi của học sinh, không để phát sinh khoảng trống chính sách và bảo đảm phù hợp với khoản 3 Điều 14 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

Sau hội nghị thẩm tra, cơ quan trình đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và theo quan điểm của Ban. Ban Văn hóa – Xã hội trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách miễn phí sách giáo khoa cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Nghị quyết được xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15; Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 271/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định về miễn phí sách giáo khoa giáo dục phổ thông và miễn học phí, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chính sách miễn phí sách giáo khoa cho học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) trên địa bàn tỉnh Cà Mau thực hiện các chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, bao gồm: Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông và Chương trình xóa mù chữ (sau đây gọi chung là Chương trình giáo dục).

Đối tượng thụ hưởng: Học sinh học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau bao gồm công lập và tư thục thực hiện Chương trình giáo dục.

Về chính sách miễn phí sách giáo khoa: Học sinh được miễn phí sử dụng thông qua hình thức mượn một bộ sách giáo khoa đầy đủ các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định sử dụng thống nhất trong toàn quốc để sử dụng trong quá trình học tập tại cơ sở giáo dục”. Lộ trình thực hiện: (1) Từ năm học 2026 - 2027: thực hiện đối với học sinh tiểu học; (2) Từ năm học 2027 - 2028: mở rộng thực hiện đối với học sinh trung học cơ sở; (3) Năm học 2028 - 2029: mở rộng thực hiện đối với học sinh trung học phổ thông. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện trong 03 năm học trên địa bàn tỉnh hơn 93 tỷ đồng. Nguồn kinh phí thực hiện Ngân sách tỉnh, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận, có ý kiến, cụ thể như sau:

- Tên dự thảo Nghị quyết dùng cụm từ "quy định về cung cấp miễn phí" chưa phản ánh đầy đủ phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết; về bản chất của vấn đề Nghị quyết này không quy định về hoạt động cung cấp mà quy định *chính sách* miễn phí sách giáo khoa. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên Nghị quyết theo hướng thống nhất với thuật ngữ của Nghị định số 271/2026/NĐ-CP. Cụ thể điều chỉnh như sau: “Nghị quyết quy định chính sách miễn phí sách giáo khoa giáo dục phổ thông cho học sinh, học viên trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị bỏ quy định tại khoản 2; và chỉnh lý khoản 1 cho phù hợp với tên dự thảo Nghị quyết được chỉnh sửa.

- Điều 2, Đối tượng áp dụng: Đề nghị bỏ quy định tại khoản 2; bỏ cụm từ “đến việc thực hiện chính sách miễn phí sách giáo khoa theo Nghị quyết này” tại khoản 3.

- Tại Điều 3:

- + Tên Điều 3: Đề nghị bỏ cụm từ “cung cấp miễn phí...”, chỉnh tên Điều thành “Chính sách miễn phí sách giáo khoa” để thống nhất với tên Nghị quyết và phạm vi điều chỉnh theo đại biểu góp ý nêu trên.

- + Tại khoản 1, Điều 3: Dự thảo quy định: “được cung cấp miễn phí một (01) bộ sách giáo khoa...” chưa thống nhất với Điều 6 Nghị định số 271/2026/NĐ-CP, (theo đó Nghị định quy định học sinh được miễn phí sử dụng sách giáo khoa thông qua hình thức mượn). Việc dự thảo Nghị quyết sử dụng cụm từ “được cung cấp miễn phí” có thể dẫn đến cách hiểu chính sách là cấp hẳn sách giáo khoa cho học sinh, không phản ánh đúng bản chất của cơ chế thực

hiện theo Nghị định số 271/2026/NĐ-CP. Do đó, đề nghị chỉnh lý khoản 1 theo hướng thống nhất với quy định của Nghị định. Cụ thể đề xuất: “1. Học sinh quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được miễn phí sử dụng thông qua hình thức mượn một (01) bộ sách giáo khoa đầy đủ các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định sử dụng thống nhất trong toàn quốc để sử dụng trong quá trình học tập tại cơ sở giáo dục”.

- Tại khoản 2 Điều 3 và Điều 4: Qua rà soát, phần lớn các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 271/2026/NĐ-CP; nếu tiếp tục quy định riêng tại khoản 2 Điều 3 và Điều 4 như dự thảo thì vừa có sự trùng lặp với Nghị định, vừa có nguy cơ không bao quát đầy đủ các nội dung, trình tự thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật và không thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đại biểu thảo luận đề nghị cơ quan trình bỏ nội dung Điều này.

- Điều 5: Đại biểu đề nghị điều chỉnh thành khoản 2 của Điều 3 (theo góp ý của đại biểu nêu trên); đồng thời bổ sung thêm từ “**từ**” vào trước cụm từ “năm học”, viết lại thành: “a) Từ năm học 2026 - 2027: thực hiện đối với học sinh tiểu học; b) Từ năm học 2027 - 2028: thực hiện đối với học sinh trung học cơ sở; c) Năm học 2028 - 2029: thực hiện đối với học sinh trung học phổ thông”.

- Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện: Đề nghị diễn đạt ngắn gọn lại cho phù hợp với quy định của Nghị định 271/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Sau hội nghị thẩm tra, cơ quan trình đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và theo quan điểm của Ban. Ban Văn hóa – Xã hội trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm học 2025 – 2026.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm học 2025 - 2026. Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND đã quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, nhưng chưa quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, do tại thời

điểm xây dựng, ban hành Nghị quyết, trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở giáo dục thuộc đối tượng này. Sau khi Trường Phổ thông Hermann Gmeiner Cà Mau được chuyển về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đổi tên thành Trường Phổ thông Cà Mau - Ninh Bình và được cấp thẩm quyền phê duyệt thực hiện phương án tự chủ là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2). Việc phát sinh cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh làm phát sinh yêu cầu phải bổ sung quy định mức học phí đối với nhóm cơ sở này vào Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND, bảo đảm có căn cứ pháp lý để thực hiện chính sách miễn học phí và xác định mức ngân sách nhà nước cấp bù cho cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định từ năm học 2026 - 2027.

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 02 nội dung của Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND, cụ thể:

(1) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 về đối tượng áp dụng, theo hướng quy định: “2. *Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập; cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*”

(2) Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3: “*Điều 3a. Mức học phí từ năm học 2026 - 2027 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự đảm bảo chi thường xuyên*”. Theo đó, mức học phí bằng 2 lần mức trần học phí của năm học 2025 -2026 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Theo hồ sơ trình, mức học phí được tính toán trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật của các cấp học và nhằm bảo đảm khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên của cơ sở giáo dục trong năm học 2026 – 2027.

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thảo luận, có ý kiến, cụ thể như sau:

- Tại khoản 1 của Điều 3a được bổ sung:

+ Đề nghị không quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục chỉ tổ chức dạy học 01 buổi/ngày và đối với chương trình giáo dục thường xuyên. Lý do, theo quy định Điều 6 và khoản 6 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định việc tính giá dịch vụ giáo dục, đào tạo phải thực hiện theo lộ trình tính đủ chi phí; đồng thời, mức thu học phí phải bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, *tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục và bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc* theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo quy định hiện hành, đối với giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học, việc tổ chức dạy học theo hình thức 02 buổi/ngày là chương trình bắt buộc; đối với giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông, việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày được triển khai theo lộ trình và được tính xác định là một trong những giải pháp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm

2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đối với giáo dục thường xuyên, việc tổ chức chương trình cũng phải bảo đảm yêu cầu về nội dung, thời lượng và mục tiêu của chương trình giáo dục theo quy định hiện hành. Do đó, việc quy định dạy học 01 buổi/ngày chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chương trình, chất lượng dịch vụ và mục tiêu giáo dục bắt buộc, nhất là trong điều kiện tỉnh đang triển khai lộ trình tổ chức dạy học 02 buổi/ngày trên địa bàn theo Đề án đã được ban hành.

+ Đề nghị không quy định mức học phí khác nhau giữa phường và xã đối với cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, mà quy định một mức học phí thống nhất theo từng cấp học. Lý do, các cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn phường và xã đều thực hiện cùng chương trình giáo dục, yêu cầu chuyên môn đối với đội ngũ nhà giáo, chế độ tiền lương, phụ cấp, các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động theo quy định thống nhất và các chi phí dịch vụ giáo dục khác tương đồng với nhau. Đồng thời, việc quy định học phí không phân biệt vùng đảm bảo phù hợp với nội dung Công văn số 8848/BTC-NSNN ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính về kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí sau sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp.

Sau hội nghị thẩm tra, cơ quan trình đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và theo quan điểm của Ban. Ban Văn hóa – Xã hội trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh, trình Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XI;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Khách mời Kỳ họp thứ 5;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, QT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Huỳnh Dao